

Số: /PA-GPMB

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

## **PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ**

**Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng**

**Dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn**

### **I. Căn cứ lập phương án:**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 về việc sửa đổi bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định 11/202/QĐ-UBND 2 ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 2927/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết

định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp quy định tại Khoản 15 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ;

Căn cứ Văn bản số 1087/UBND-TCKH ngày 04/5/2020 về việc thông báo giá gạo tẻ trung bình để hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc xác định đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện.

Căn cứ Nghị Quyết 56/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 8136/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

## **II. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

### **1. Phạm vi, ranh giới:**

Khu đất lập quy hoạch Dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn, có giới hạn như sau:

Dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn đi qua 02 xã trên địa bàn huyện Triệu Sơn, gồm các xã: Đồng Lợi và Khuyến Nông. Công trình: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn có phạm vi như sau:

- Điểm đầu: Tại Km0+0.00 Giao với đường liên xã Cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông).

- Điểm cuối: Tại Km1+836,21 đấu nối vào đường từ Trung tâm thành phố Thanh Hóa - cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi).

- Địa điểm xây dựng: Xã Khuyến Nông, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Tổng chiều dài tuyến: 1,83km.

## 2. Diện tích các loại đất thu hồi và bồi thường, hỗ trợ GPMB:

TT	Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất ở	1.290,4
2	Đất lúa	27.127,9
3	Đất khác	862
<b>Cộng</b>		<b>29.280,3</b>

### III. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

**1. Đối tượng bị ảnh hưởng:** Các hộ gia đình, cá nhân, UBND xã Đồng Lợi, xã Khuyến Nông, các tổ chức, đơn vị có liên quan.

*Bảng tổng hợp số hộ và diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án*

STT	Tên xã	Đất lúa		Đất ở			Đất khác	
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Số hộ mất đất nguyên thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ
1	Đồng Lợi	25.385,4	109	1.240,4	17	3	30,5	4
2	Khuyến Nông	1.742,5	8	50,1	4	0	831,5	5
	<b>Tổng</b>	<b>27.127,9</b>	<b>117</b>	<b>1.290,4</b>	<b>17</b>	<b>3</b>	<b>2.658</b>	<b>9</b>

### 2. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Bồi thường bằng tiền: Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Bồi thường bằng đất: Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất thì được xem xét để bồi thường bằng đất. Việc bồi thường được thực hiện bằng cách giao đất có cùng mục đích sử dụng với đất thu hồi, nếu có chênh lệch về giá trị thì phải thanh toán bằng tiền đối với phần chênh lệch đó.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất, tính bằng 1 (một);

- Đơn giá: Áp dụng đơn giá quy định tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

**2.1. Đối với đất thổ cư:** Các hộ gia đình, cá nhân có đất thổ cư bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bồi thường bằng tiền: Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Bồi thường bằng đất: Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất thì được xem xét để bồi thường bằng đất. Việc bồi thường được thực hiện bằng cách giao đất có cùng mục đích sử dụng với đất thu hồi.

### 2.2. Đối với đất nông nghiệp:

- Bồi thường bằng tiền: Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Bồi thường bằng đất: Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất thì được xem xét để bồi thường bằng đất. Việc bồi thường được thực hiện bằng cách giao đất có cùng mục đích sử dụng với đất thu hồi.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm.

- Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất, ngoài việc bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá trị bồi thường.

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

+ Các hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình tại huyện là 12.000 đ/kg.

+ Các hộ bị thu hồi từ 70% đến 100% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình tại huyện là 12.000 đ/kg.

### **2.3. Bồi thường, hỗ trợ các loại đất khác (nếu có):**

Theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

### **2.4. Tái định cư:**

Các hộ phải tái định cư (không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã) có nhu cầu được bố trí đất tái định cư sẽ được xem xét, bố trí theo quy định.

### **3. Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc trên đất:**

Đối với Tài sản, vật kiến trúc trên đất thì bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **4. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất:**

- Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020; số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021;

- Áp dụng Văn bản số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn

### **5. Hỗ trợ khác (Di chuyển mồ mả, di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà ...):**

Theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

### **6. Khái toán tổng kinh phí bồi GPMB: 15.793.335.500 đồng.**

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:	9.514.756.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, di chuyển mồ mã:	2.295.272.000 đồng;
- Bồi thường cây cối hoa màu trên đất:	255.639.000 đồng;
- Các chính sách hỗ trợ (hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống, tái định cư):	2.105.674.000 đồng;
- Kinh phí di dời các công trình hạ tầng, kỹ thuật:	600.000.000 đồng;
- Kinh phí tổ chức thực hiện BT GPMB (2%):	283.427.000 đồng;
- Chi phí dự phòng (5%):	738.567.000 đồng.

*(Chi tiết có Phương án kèm theo)*

**7. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn kinh phí của dự án theo Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện.

### **III. Cơ chế và tiến độ thực hiện:**

#### **1. Cơ chế:**

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là cơ sở để tổ chức thực hiện công tác kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án.

- Giá trị thực tế chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng đối tượng sẽ được xác định trên cơ sở số liệu kiểm kê thực tế và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để BTGPMB, thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**2. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành công tác kiểm kê, áp giá, chi trả tiền bồi thường GPMB và bàn giao mặt bằng cho dự án trong năm 2022.

Trên đây là phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện (b/cáo);
- Các phòng, cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, HĐ GPMB.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PCT UBND HUYỆN  
Bùi Huy Dũng**